

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	489.84	↑ 9.80	2.04%
KLGD (triệu ck)	30.30	↓ -4.75	-13.55%
GTGD (tỷ đồng)	516.51	↑ 16.96	3.40%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -0.05	-0.09%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -0.05	-0.08%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.71	↑ 0.08	4.93%
KL bán (triệu ck)	2.46	↓ -2.02	-45.03%
Giá trị mua (tỷ đồng)	66.92	↑ 25.45	61.38%
Giá trị bán (tỷ đồng)	70.27	↑ 9.60	15.82%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	63.20	↑ 1.03	1.66%
KLGD (triệu ck)	12.87	↓ -3.80	-22.81%
GTGD (tỷ đồng)	93.14	↓ -37.16	-28.52%
Tổng cung (triệu ck)	17.78	↓ -28.25	-61.37%
Tổng cầu (triệu ck)	24.99	↓ -16.85	-40.28%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.17	↓ -0.46	-72.76%
KL bán (triệu ck)	0.20	↓ -0.58	-74.43%
Giá trị mua (tỷ đồng)	1.43	↓ -12.06	-89.38%
Giá trị bán (tỷ đồng)	2.25	↓ -6.78	-75.07%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	764.27	↑ 16.84	2.25%
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1051.6	↑ 18.56	1.8%
PVN ALLSHARE	1088.11	↑ 19.03	1.78%
PVN ALLSHARE HNX	673.12	↑ 14.24	2.16%
PVN ALLSHARE HSX	1117.78	↑ 19.31	1.76%
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1159.42	↑ 8.7	0.76%
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1521.13	↑ 49.3	3.35%
PVN Tài Chính	559.21	↑ 6.3	1.14%
PVN Công Nghiệp	445.56	↑ 7.99	1.83%
PVN Dầu Khí	968.08	↑ 18.48	1.95%
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	637.74	↑ 8.99	1.43%

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	489.84	↑ 2.04%	↑ 1.81%	↑ 39.95%
VN30-Index	544.98	↑ 1.89%	↑ 1.20%	↑ 41.45%
PVNAllshare HSX	1117.78	↑ 1.76%	↑ 3.56%	↑ 117.10%
HNX-Index	63.20	↑ 1.66%	↑ 0.97%	↑ 11.29%
HNX30-Index	118.21	↑ 1.52%	↑ 1.09%	↑ 18.21%
PVNAllshare HNX	673.12	↑ 2.16%	↑ 2.09%	↑ 23.90%
PVNAllshare	1088.11	↑ 1.78%	↑ 3.31%	↑ 111.19%
PVN 10	764.27	↑ 2.25%	↑ 2.13%	↑ 16.02%

Nhận định thị trường:

Phiên giao dịch ngày hôm nay trên thị trường trong nước hầu như không xuất hiện thông tin nào mang tính chất tác động về mặt tâm lý. Chúng tôi đã nhận định trong các bản tin trước về vùng hỗ trợ kỹ thuật của VN-Index ở khu vực 465 – 490 điểm. Về căn bản, các hỗ trợ sẽ không có nhiều ý nghĩa trong một xu thế giảm, nhưng trong xu thế tăng dài hạn, khu vực hỗ trợ mạnh thể hiện rất rõ sức tác động của nó khi áp lực bán có xu hướng giảm sút rất mạnh tại khu vực hỗ trợ này.

Chúng tôi đánh giá tác động của thị trường chứng khoán thế giới và trạng thái giao dịch của các etfs trong đêm hôm trước đang thu hút được sự quan tâm sâu sắc của dòng tiền ngắn hạn trên TTCK Việt Nam. Đà giảm trên các thị trường Mỹ và châu Á có dấu hiệu chững lại, thậm chí xuất hiện sự tăng nhẹ (hồi kỹ thuật). Đêm qua, 2 quỹ etfs lớn TTCK Việt Nam bất ngờ giao dịch tăng trở lại và Market Vector Vietnam Index lại có mức chiết khấu dương. Như chúng tôi đã phân tích, diễn biến trên TTCK TG có ảnh hưởng nhất định tới dòng tiền vắng lại ra/vào các etfs này và có vẻ như điều này cũng có tác động tới tâm lý thị trường trong ngắn hạn.

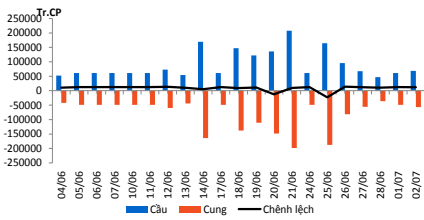
Thanh khoản thị trường mặc dù còn thấp nhưng đã bắt đầu tăng nhẹ so với 2 – 3 phiên trước, trong khi đó sự hội tụ tăng của các công cụ dòng tiền như MFI, đi lên từ vùng Quá Bán báo hiệu một dao động tăng của thị trường trong ngắn hạn. 490 điểm là một kháng cự ngắn – giới hạn trạng thái mà nếu vượt qua vùng này xu hướng kỹ thuật của VN-index sẽ được thay đổi sang tích cực hơn. Tương ứng với HNX-Index, kháng cự 64 điểm có vai trò tương tự.

Điều này cũng có ý nghĩa rằng nếu VN-Index tăng vượt quá 490 điểm và HNX-Index vượt qua 64 điểm thì tín hiệu kỹ thuật về điểm mua vào sẽ xuất hiện. Chúng tôi đã đưa ra khuyến nghị giải ngân khoảng 20% tài khoản trong bản tin trước và trong các phiên tới nếu như VN-Index vượt qua các kháng cự quan trọng này, NĐT nên tăng dần tỷ lệ cổ phiếu tốt lên mức 50% tài khoản trong ngắn hạn. Trong trường hợp này, chiến thuật giao dịch trung bình tăng hay trung bình giảm đều có thể được áp dụng và NĐT đã có lợi thế nhất định khi giảm thiểu được rủi ro sau T + 3.

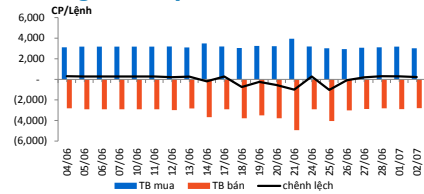
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

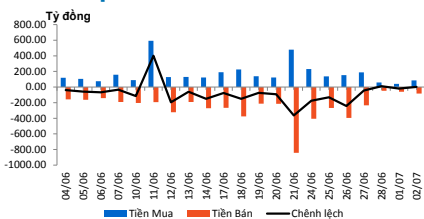
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Thị trường mở cửa trong tâm lý khá thận trọng, các lệnh đặt mua, bán lác đác. Tuy nhiên các chỉ số thì khá lạc quan khi hàng loạt bluechips tăng giá. Kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ, VN-Index tăng nhẹ 0.68 điểm lên 480.72 điểm, trong khi đó HNX-Index giằng co và giảm nhẹ 0.08 điểm về mốc 62.41 điểm. Thanh khoản mở cửa thấp là điều đáng chú ý khi mà chỉ hơn 2 triệu đơn vị được chuyển nhượng trên cả hai sàn sau 20 phút mở cửa. Đồng thời các lệnh mua bán đưa ra khá rải rác và khối lượng đặt thấp.

Tính đến 10h20, VN-Index tăng 5.66 điểm (1.18%) tạm thời giao dịch ở mốc 485.76 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản vẫn hết sức ẻo lợt chỉ khoảng 14.8 triệu đơn vị chuyển nhượng. Những mã giao dịch nhiều nhất sàn phải kể đến REE, OGC, ITA, PPC, HAG, PET nhưng đều chưa chạm đến triệu đơn vị.

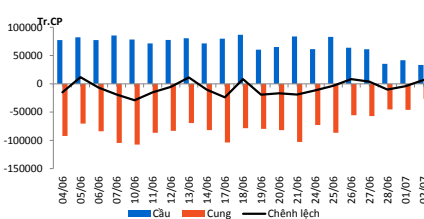
Cuối phiên sáng, Các thông số đều rất tích cực, động lực tăng điểm đến từ bluechips, khá bền vững nhưng tổng khối lượng giao dịch chỉ đạt 24.8 triệu đơn vị, ứng với 417.01 tỷ đồng, không cải thiện bao nhiêu so với 3 phiên gần đây.

Chốt phiên trong trạng thái hưng phấn, mặc dù chưa tái chiếm được mốc 490 điểm nhưng VN-Index đã rất ấn tượng với việc cộng thêm 9.8 điểm (2.04%) nâng chỉ số lên 489.84 điểm.

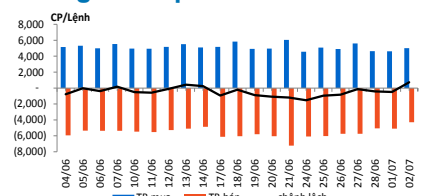
VNM, GAS, MSN, VIC, BVH tăng hơn 1,000 đồng mỗi mã đã giúp VN-Index tăng gần 10 điểm, tưởng chừng như có thể tái chiếm được mốc 490 điểm. Đây là mức tăng mạnh nhất của VN-Index sau chuỗi giảm điểm và linh xình từ đầu tuần trước.

Diễn biến sàn Hà Nội

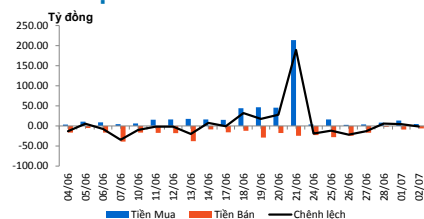
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Tại HNX, sự hưng phấn từ sàn thành phố đã có tác động tốt khiến HNX-Index đảo chiều tăng nhẹ. Một vài điểm sáng trên sàn như BLF phiên thứ 3 liên tiếp tăng trần, dư mua giá trần còn trên 160 ngàn đơn vị; GLT, GBS, SJM cũng đang bám trần.

Ngoài trừ ACB giảm 100 đồng kìm hãm thị trường, còn các mã dẫn dắt khác như SHB, FLC, KLS, SCR, VCG hoặc đang tham chiếu, hoặc đang tăng nhẹ.

Đến 9h30, khối lượng giao dịch trên hai sàn nâng lên 5.5 triệu đơn vị, trong đó HOSE đạt 3.17 triệu đơn vị.

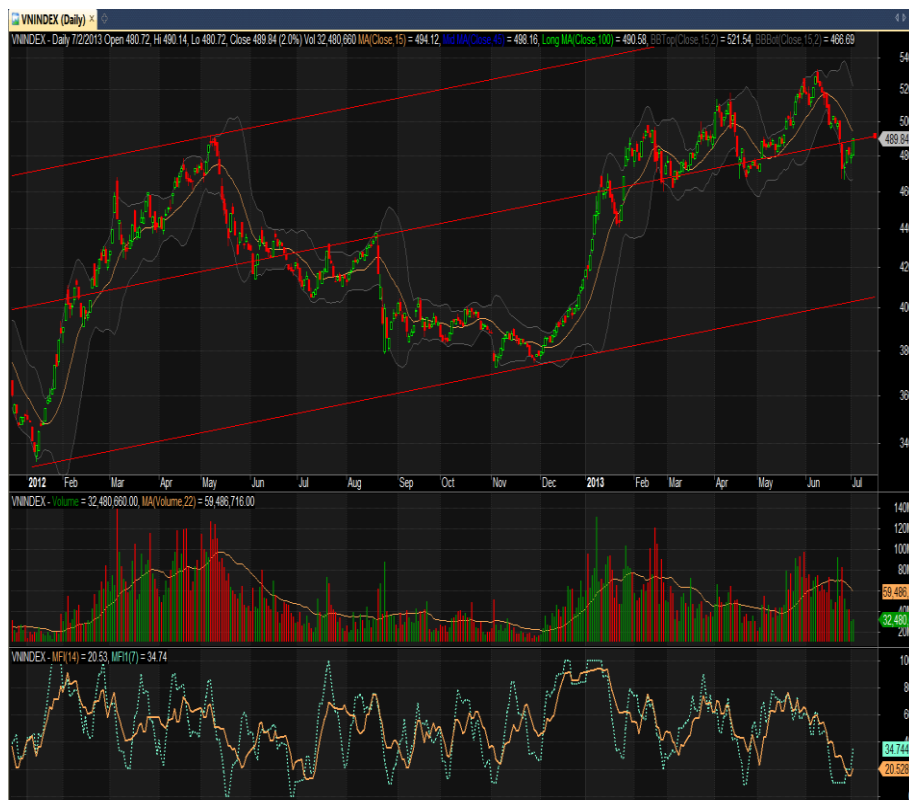
Tính đến 10h30 mới có 7.65 triệu đơn vị chuyển nhượng trên sàn này, trong đó riêng FLC đã 1.6 triệu đơn vị, THV hơn 1 triệu đơn vị. Đáng chú ý, SHB mới có 340 ngàn đơn vị khớp lệnh, song dư mua dư bán còn rất lớn.

Chốt phiên sáng, độ rộng thị trường thiên hẳn về hướng tích cực với 99 mã tăng và 48 mã giảm. Cả ACB, FLC, SHB, THV, PVL đều đứng tham chiếu; SCR, PVX, KLS, PVS, VND, VSG tăng nhẹ 100 đồng; GLT bám trần và dư mua trần còn trên 100 ngàn đơn vị nhờ thông tin cổ tức khủng.

HNX-Index cộng thêm 0.3 điểm (0.48%) nâng lên 62.79 điểm. Tổng khối lượng giao dịch xuống rất thấp 12.98 triệu đơn vị, ứng với giá trị 91.51 tỷ đồng.

Chốt phiên ACB, FLC, SCR tăng 100 đồng; SHB, TVH đứng giá; PVX, KLS, PVS, VND, VSG, VCG, PVC tăng từ 200 đến 400 đồng mỗi mã. Trong đó, FLC là mã đứng đầu về thanh khoản với 3.1 triệu đơn vị, SHB ngay sau đó với 2.5 triệu đơn vị. HNX-Index tăng 1.14% tức 0.71 điểm chốt phiên tại 63.2 điểm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Tăng nhẹ
Trạng thái ngắn hạn	Điều chỉnh
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	**
Kháng cự 2	520	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	460	**
Hỗ trợ 2	450	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

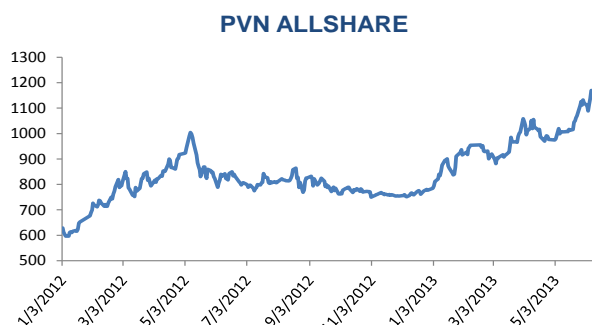
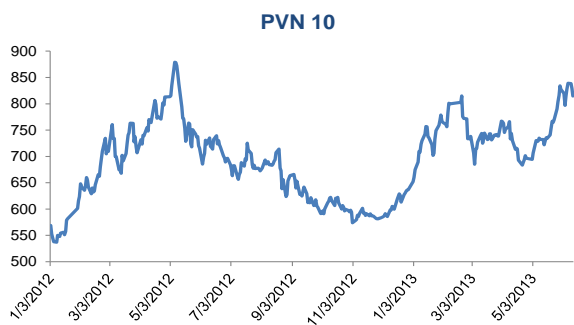
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	66	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

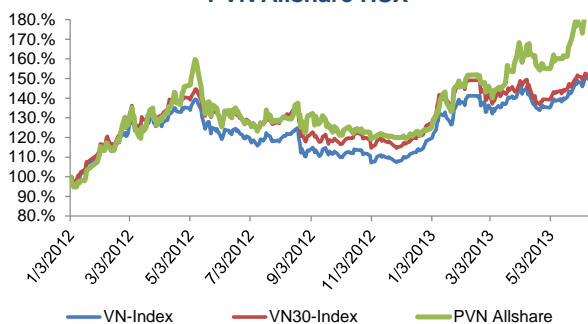
DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

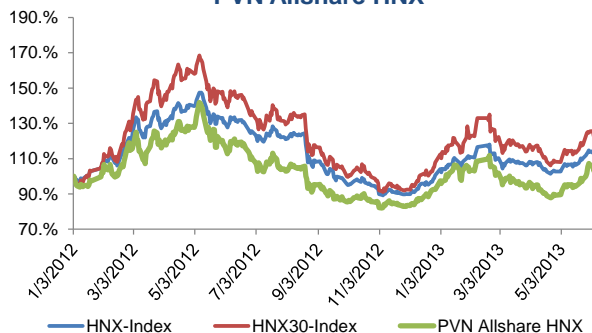
www.pvnindex.vn



So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



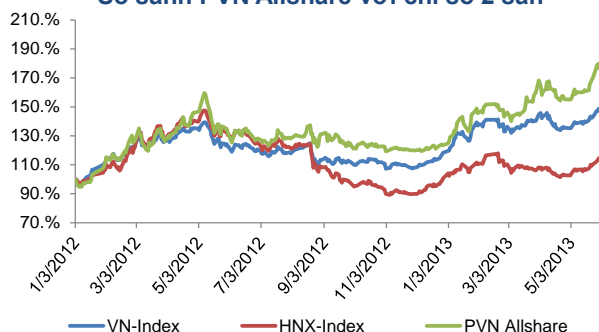
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



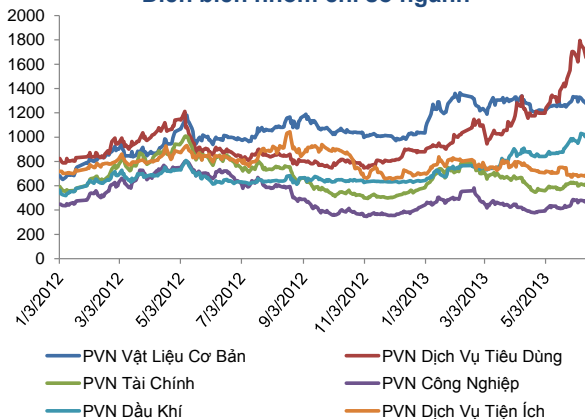
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



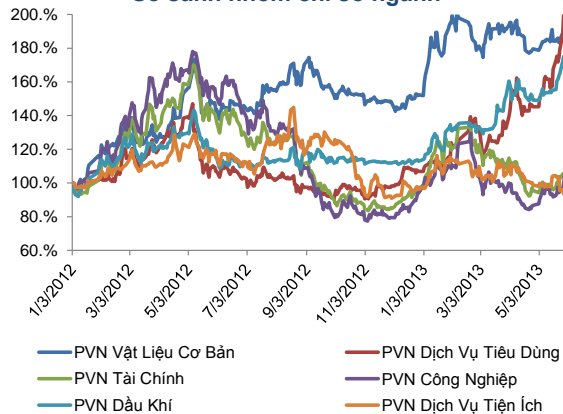
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 07 mã cổ phiếu đứng giá, 0 mã giảm giá và 21 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1.93% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 6.642 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 02/07:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,600.0	-	↔ 0.00	0.49	15.14	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,500.0	-	↔ 0.00	0.34	31.82	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,400.0	11,500	↑ 4.35	0.14	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,600.0	149,100	↑ 1.64	1.53	1.24	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,600.0	500	↔ 0.00	0.89	6.08	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,100.0	-	↔ 0.00	0.19	1.16	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	7,000.0	50,600	↑ 1.45	0.69	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	16,600.0	376,577	↑ 3.75	0.99	2.48	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,300.0	3,900	↔ 0.00	1.10	2.88	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,600.0	212,800	↔ 0.00	0.55	6.19	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,100.0	1,100	↑ 0.63	0.69	8.13	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,600.0	100	↑ 2.86	0.35	1.69	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,900.0	880,598	↑ 2.58	1.34	4.25	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,200.0	1,405,438	↑ 4.00	0.23	1.95	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	60,500.0	419,070	↑ 1.68	4.88	19.39	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	40,000.0	361,190	↑ 0.76	2.39	6.46	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	29,400.0	15,270	↑ 0.34	1.35	3.58	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,100.0	16,550	↑ 1.25	0.70	5.91	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	21,600.0	684,850	↑ 3.35	1.23	5.32	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	25,900.0	199,890	↑ 1.57	1.27	3.66	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,700.0	33,880	↑ 3.85	0.26	2.09	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49,000.0	391,210	↑ 4.03	1.65	9.63	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,600.0	616,840	↑ 1.33	0.67	9.62	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,300.0	640,450	↑ 1.92	0.54	48.18	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,700.0	20,400	↔ 0.00	0.35	2.47	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,600.0	70	↑ 6.67	0.14	0.83	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,600.0	93,580	↑ 2.91	0.80	3.18	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,200.0	17,300	↑ 3.23	0.29	2.11	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	↔ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	↔ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	↔ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
REE	24,300	25,200	3.70	43,114,106
PPC	23,800	24,700	3.78	42,395,388
HAG	20,400	20,700	1.47	29,035,949
VIC	61,500	63,500	3.25	26,030,815
GAS	59,500	60,500	1.68	25,102,200

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
FMC	11,500	12,300	800	6.96
LM8	13,000	13,900	900	6.92
ABT	37,600	40,200	2,600	6.91
C47	17,500	18,700	1,200	6.86
CLP	5,900	6,300	400	6.78

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CLG	17,200	16,000	-1,200	-6.98
FDG	7,200	6,700	-500	-6.94
BTT	25,000	23,300	-1,700	-6.80
HAR	26,700	24,900	-1,800	-6.74
NHW	10,500	9,800	-700	-6.67

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KDC	24,278	KDC	24,246
GAS	10,870	HAG	9,830
VIC	9,644	DPM	9,145
MSN	8,826	MSN	6,599
PPC	8,325	PVD	6,230

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
FLC	6,400	6,500	1.56	43,701
PVS	15,500	15,900	2.58	13,781
KLS	8,400	8,600	2.38	9,054
PVX	5,000	5,200	4.00	7,191
PVC	16,000	16,600	3.75	6,213

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PSG	800	900	100	12.50
B82	8,100	8,900	800	9.88
GLT	22,500	24,700	2,200	9.78
GGG	1,100	1,200	100	9.09
BLF	6,800	7,400	600	8.82

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CAN	26,300	23,700	-2,600	-9.89
HVT	12,300	11,100	-1,200	-9.76
ECI	12,400	11,200	-1,200	-9.68
DL1	7,800	7,100	-700	-8.97
C92	9,900	9,100	-800	-8.08

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	2,340	PVS	3,901
PVC	1,007	AAA	1,028
PGS	605	EID	561
API	369	BVS	235
EID	176	BCC	129

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339